

Bản án số: 265/2017/HSPT
Ngày: 27-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Nghĩa.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành;

Bà Triệu Thị Huỳnh Hoa.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Tra – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 220/2017/HSPT ngày 29 tháng 8 năm 2017;

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Minh T (tên gọi khác: B) - 1986 tại Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: Ấp S, xã Th1, huyện T1, Đồng Nai; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Tiếp thị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Văn T2 – 1955 và bà Nguyễn Thị Đ – 1957; vợ: Phạm Thị Kim Th2, sinh năm: 1991 (đã ly hôn năm 2017); con: 01 con trai sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2017 đến nay.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH F 2 – Chi nhánh T1.

Địa chỉ: Khu Công nghiệp T1, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Ông GAYA MADHAWA ATAPATTU A – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Minh Th3 – Chức vụ: Trưởng phòng hành chính.

(Bị cáo T có mặt; bị cáo A, Đ1, Đ2, người bị hại không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NHẬN THẤY:

- Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Như A, Ngô Thanh Đ1 là công nhân công ty F 2. Vũ Minh Đ2 là nhân viên bảo vệ của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ P. Trong quá trình làm việc trong công ty, A thấy thành phẩm của công ty là áo thun hay bị mất trộm mà không bị phát hiện, làm rõ nên A nảy sinh ý định trộm cắp áo thun thành phẩm của công ty để đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định trên, A chủ động liên hệ với Nguyễn Xuân M ở thành phố B để tìm nơi tiêu thụ tài sản trộm cắp. Khi liên hệ, A không nói nguồn gốc số hàng cho M biết và được M đồng ý mua và hẹn giao hàng tại thành phố B.

Vào ngày 12/3/2017, A đến gặp Nguyễn Minh T ở xã Th1, huyện T1 rủ T tham gia trộm cắp tài sản của công ty đem bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. A, T bàn bạc cách thức thực hiện, A nói với T muốn lấy trộm được thì phải móc nối với bảo vệ của công ty. A và T tìm gặp Vũ Minh Đ2 là bảo vệ của công ty tại quán cà phê G71 ở thị trấn T1. Tại đây A đặt vấn đề với Đ2 về việc chuyển số hàng áo thun ra khỏi kho Wash (là kho thành phẩm của công ty) đem ra ngoài. Nếu Đ2 trực tiếp tham gia thì được A chia cho 20.000.000đ, nếu Đ2 không trực tiếp tham gia thì A chia cho Đ2 10.000.000đ. A đưa cho Đ2 chìa khóa kho Wash (chìa khóa kho Wash có được là do trước đó A lấy trộm được) và chỉ Đ2 cách thức mở ổ khóa.

Do Đ2 trực ca ngày nên không đưa hàng ra được nên A nói Đ2 liên hệ và móc nối với bảo vệ trực ca đêm là Đào Thanh P1 để đưa hàng ra ngoài. Đ2 đồng ý và chủ động gặp Đào Thanh P1 và nói P1 làm ngơ để cho A vận chuyển hàng ra ngoài thì được chia tiền. P1 không nói gì và hẹn trả lời sau.

Để thực hiện việc trộm cắp tài sản của công ty, vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 13/3/2017, Nguyễn Như A, tìm gặp Ngô Thanh Đ1 là công nhân của công ty để rủ Đ1 cùng tham gia trộm cắp tài sản của công ty bán lấy tiền tiêu xài thì được Đ1 đồng ý. Đ1 có nhiệm vụ chuyển toàn bộ số hàng sẽ trộm cắp tập trung vào kho Wash để chờ cơ hội trộm cắp tài sản.

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 13/3/2017, A điện thoại cho Đ2 hỏi Đ2 việc đã liên lạc được với anh P1 chưa và kết quả như thế nào thì Đ2 nói đã liên lạc nhưng anh P1 nói trả lời sau. Sau đó, Đ2 đưa số điện thoại di động của anh P1 cho A trực tiếp liên lạc. A hỏi về việc Đ2 có trực tiếp tham gia hay không thì Đ2 nói do bận việc gia đình nên không tham gia. Sau đó, A yêu cầu Đ2 mua đồ ăn và đưa chìa khóa kho Wash cho T để T chuyển lại cho A.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, A, T, Đ1 tập trung ở trước cổng công ty, bàn bạc cách thức đột nhập vào kho Wash để chuyển hàng trộm cắp ra ngoài. A đưa cho Đ1 chìa khóa kho Wash. A đứng ở ngoài hàng rào để nhận tài sản và canh giới. Đ1 và T đột nhập vào trong mở cửa kho Wash lấy hàng đưa ra ngoài. Khi Đ1, T trèo tường vào mở khóa kho Wash vận chuyển 05 bao áo thun, tổng cộng

1.805 cái áo thun hiệu TOMY ra tập kết chỗ A đang chờ. Khi chuẩn bị vận chuyển đi thì bị lực lượng bảo vệ công ty vây bắt. A, Đ1, T chạy thoát bỏ lại tang vật tại hiện trường.

Đến trưa ngày 14/3/2017, A, Đ1, T ra cơ quan công an đầu thú. Sau đó, Vũ Minh Đ2 bị khởi tố với vai trò đồng phạm với A, Đ1, T.

Tài sản thiệt hại: 1805 áo thun hiệu T3. Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL.HĐĐGTS ngày 17/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T1 xác định tổng trị giá là 144.400.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Tân Phú đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Như A, Ngô Thanh Đ1, Nguyễn Minh T, Vũ Minh Đ2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 138, điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo; áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Đ2.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Như A 03 (ba) năm tù. Bị cáo Ngô Thanh Đ1 02 (hai) năm tù. Bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án của các bị cáo được tính từ ngày 14/3/2017.

Bị cáo Vũ Minh Đ2 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31/7/2017, bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo phạm tội lần đầu; ông bà nội và cha là người có công với cách mạng, đã già yếu không còn khả năng lao động; bị cáo có vợ đã ly hôn, bị cáo đang nuôi con còn nhỏ (18 tháng tuổi); bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện ra đầu thú, giúp đỡ cơ quan chức năng làm sáng tỏ vụ án; bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, không thỏa thuận ăn chia với các bị cáo khác. Trong khi bị cáo Đ2 là người đưa chìa khóa kho, móc nối với bảo vệ tên P1 cho các bị cáo khác vào lấy hàng nhưng bị cáo Đ2 chỉ bị phạt 01 (một) năm tù, lại cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu: Trong vụ án vai trò của A là chính nên mức án cao nhất, Đ1, T vai trò ngang nhau, Đ2 thấp nhất vì không trực tiếp tham gia. Cấp sơ thẩm xem xét cho các bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ và xử phạt hợp lý, thỏa đáng. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và y án sơ thẩm. Tình tiết gia đình bị cáo T có công cách mạng là tình tiết mới đề nghị hội đồng xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận ngày 13/3/2017, Nguyễn Minh T và các bị cáo Nguyễn Như A, Ngô Thanh Đ1, Vũ Minh Đ2 đã có hành vi trộm cắp tài sản của Công ty F 2 là 1.805 áo thun hiệu T3 trị giá 144.400.000đ. Xét án sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Minh T về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm e khoản 2 điều 138 BLHS là có căn cứ đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, do vậy cần có thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên xử phạt 02 (hai) năm tù là phù hợp, thỏa đáng.

Ngoài các tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo như: Bị cáo tự nguyện đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; phạm tội với vai trò là người bị rủ rê. Tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo còn có ông bà nội là người được Nhà nước tặng thưởng Huân chương; cha bị cáo là người có công với cách mạng, đã già yếu không có khả năng lao động; vợ đã ly hôn, bị cáo đang nuôi con còn nhỏ (18 tháng tuổi) là các tình tiết mới chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ 01 phần mức án cho bị cáo.

Như đã nhận định, xét chấp nhận một phần lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T; sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Minh T** 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/3/2017.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Tân Phú (2);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Nhà tạm giữ- Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng PV27 – Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Quang Nghĩa